

ĐÓNG GÓP CỦA NGÀNH NGHỀ PHI NÔNG NGHIỆP TRONG PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

ThS. NGUYỄN THỊ THU

Kinh tế nông thôn Việt Nam chủ yếu là nông nghiệp, trong đó cây lúa là cây chủ lực. Nông nghiệp là nguồn sống chính của 73% dân số, nhưng tốc độ tăng trưởng thấp hơn nhiều so với các ngành công nghiệp và dịch vụ. Nông nghiệp tăng chậm, thu nhập của người nông dân thấp, dẫn đến việc tích lũy để tái sản xuất của người nông dân thấp. Điều này đã tạo ra sự khác biệt thu nhập đáng kể giữa nông thôn và thành thị.

Trong những năm gần đây, làn sóng lao động di cư từ nông thôn lên thành thị khá ồ ạt, nhất là lực lượng lao động trẻ. Lý do khá đơn giản là ở nông thôn, người dân rất khó làm một ngành nghề khác ngoài việc làm nông nghiệp, mà đất nông nghiệp thì càng ngày càng thu hẹp. Ngược lại, ở các thành phố lớn, cơ hội để làm việc nhiều hơn. Chính điều này đã thu hút lao động từ các vùng nông thôn.

Để giải quyết tình trạng “ly nông, ly hương” và thu hẹp khoảng cách giàu nghèo giữa nông thôn và thành thị, hướng tới công cuộc hiện đại hóa, công nghiệp hóa, chúng ta cần thực hiện các giải pháp cụ thể, một trong những giải pháp đó là

phải phát triển ngành nghề phi nông nghiệp tại các vùng nông thôn.

Thứ nhất, việc phát triển ngành nghề phi nông nghiệp ở các vùng nông thôn sẽ góp phần giải quyết việc làm cho lao động nông nhân, đồng thời tạo cơ hội việc làm cho lực lượng lao động đang thất nghiệp, nâng cao thu nhập cho người dân nơi đây, từ đó giảm được làn sóng di dân từ nông thôn tới thành thị. Theo số liệu điều tra mới nhất năm 2006, cả nước có tới 486.500 người di cư, trong đó 57% di cư từ nông thôn ra thành thị. Các nghiên cứu trước cũng cho thấy hầu hết những người di cư ra đi vì lý do kinh tế. Những nơi đến chủ yếu là các tỉnh công nghiệp hoá mạnh hơn như Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Bình Dương, Quảng Ninh và Đà Nẵng. Con số này sẽ giảm đi rất nhiều và các thành phố lớn trong nước sẽ giảm bớt được gánh nặng nếu địa phương có thể giữ chân các lao động di cư vì lý do kinh tế này. Thực tế cho thấy rằng thu nhập của lao động ngành nghề nông thôn cao hơn lao động thuần nông từ 3 đến 4 lần. Một số làng nghề đã thu hút được hơn 60% lao động của địa phương. Theo báo Tuổi Trẻ (05/12/2006), năm 2006

tỉnh Đồng Tháp đã công nhận 37 làng nghề truyền thống, các làng nghề này đã thu hút 50.000 lao động, chiếm 10% lao động tại địa phương với thu nhập từ 500.000 - 600.000 đồng/lao động/tháng. Theo báo Đồng Khởi điện tử (21/01/2008), hiện nay toàn tỉnh Bến Tre có 273 tổ hợp tác tiểu thủ công nghiệp và đã góp phần giải quyết hơn 3000 lao động tại tỉnh; Còn tại tỉnh Bình Định, cho tới cuối 2003, toàn tỉnh đã có 41 làng nghề truyền thống, góp phần giải quyết hơn 14.000 lao động. Theo anh Trần Văn Hùng, chủ cơ sở cùng tên tại làng nghề khảm xà cừ thôn Cẩm Văn (Nhơn Hưng - An Nhơn), mỗi thợ trẻ theo học nghề khảm xà cừ chỉ mất từ 1 đến 1,5 năm, sau khi ra nghề có việc làm ngay, thu nhập bình quân cũng khoảng 900.000 đồng/tháng. Theo trang thông tin điện tử của tỉnh Thái Bình ngày 14/03/2008 thì hết năm 2007 ở huyện Quỳnh Phụ nhóm nghề chế biến nông - lâm sản như dệt chiếu cói đang phát triển ở hàng chục xã, mỗi năm sản xuất và cung ứng cho thị trường hơn 2 triệu lá chiếu các loại, góp phần giải quyết việc làm cho khoảng 7.000 lao động; nghề đan mây tre từ 7 xã ban đầu nay lan rộng ra tới 21 xã, tạo việc làm ổn định cho 6.800 lao động.

Thứ hai, phát triển ngành nghề phi nông nghiệp - tiểu thủ công nghiệp sẽ tận dụng được các nguồn tài nguyên tại địa phương. Ở các tỉnh miền Tây Nam Bộ, các ngành nghề như: xơ dừa, yếm dừa,

lục bình, tre, lác... sẽ là những ngành nghề có nguồn nguyên liệu tại chỗ và đồng thời có thể giải quyết được lực lượng lao động nông nhàn. Những ngành nghề như: sản xuất nhang ở thị trấn Cái Vồn, dệt chiếu thảm xuất khẩu ở Long Phước, kết cườm ở Phú Quới, làm bánh tráng giấy, sản xuất bánh kẹo ở xã Tường Lộc (Vĩnh Long)... là những ngành nghề tận dụng thế mạnh nguồn nguyên liệu tại địa phương. Bên cạnh đó các nghề như: chế biến khoai lang, bảo quản nông sản, nghề hoa cây cảnh, nghề đan lưới chài, nghề làm đồ mộc, du lịch sinh thái cũng là các ngành nghề góp phần khai thác thế mạnh nguyên liệu tại chỗ.

Thứ ba, phát triển các làng nghề truyền thống và ngành nghề phi nông nghiệp, sẽ giúp cho địa phương nói riêng và cả nước nói chung gìn giữ được những nét đẹp truyền thống, nét độc đáo của từng loại sản phẩm. Ngoài ra, khi sản phẩm ngành nghề đã nổi tiếng nó sẽ gắn liền với tên tuổi của địa phương nơi sản xuất ra nó, làm nổi bật danh tiếng của nghệ nhân và địa phương đó. Chẳng hạn, khi nói tới làng đá Non Nước, người ta sẽ dễ dàng biết được nó thuộc thành phố Đà Nẵng; hay khi nói “Bánh tráng Mỹ Lồng, bánh phồng Sơn Đốc”, ai cũng biết đó là đặc sản của Giồng Trôm, Bến Tre, đặc sản này không chỉ nổi tiếng trong nước mà còn nổi tiếng ở Châu Âu, Mỹ; tương tự câu “Chiếu Nga Sơn, gạch Bát Tràng”

(Xem tiếp trang 30)